

Số: 328/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 01 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2020/HNST ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Ngọc M1 – sinh năm 1981 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 – sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: 85 L, phường T2, quận T3, Tp.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 cùng xác nhận có hai con chung là Nguyễn Tuệ P, sinh ngày 11/11/2011 và Nguyễn Trần Tuệ M2, sinh ngày 07/01/2016. Ông bà thỏa thuận cả hai con chung do bà Trần Thị Ngọc M1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thắng Nhật T1 không cấp dưỡng nuôi. Thỏa thuận về con chung của bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung : bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung : bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 cùng xác nhận không có.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 phải nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 đã nộp theo biên lai số AA/2019/0020537 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2011, quyển số 05 ngày 30/11/2011 của Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh L cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực.

Về con chung: giao cả hai con chung tên Nguyễn Tuệ P, sinh ngày 11/11/2011 và Nguyễn Trần Tuệ M2, sinh ngày 07/01/2016 cho bà Trần Thị Ngọc M1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Thắng Nhật T1 do bà Trần Thị Ngọc M1 không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Nguyễn Thắng Nhật T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung : Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có

2. Về lệ phí: hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 đã nộp theo biên lai số AA/2019/0020537 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Ngọc M1 và ông Nguyễn Thắng Nhật T1 đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Cương